

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 34 /2021/HS-ST

Ngày: 25-5-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Thương .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Quỳnh Chi- Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33 /2021/TLST-HS ngày 22/4/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33 /2021/QĐXXST-HS, ngày 05 /5/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, tên gọi khác: không; sinh ngày: 02/9/1976 tại huyện B, tỉnh Q.

Trú tại: Thôn Bắc Giang, xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 6/12. Giới tính: nam. Nghề nghiệp: Làm ruộng; đoàn thể: quần chúng; con ông Nguyễn Lương T và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị H, con: 01 đứa sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28/01/2021 cho đến nay, có mặt.

-Bị hại: Hoàng Văn T(chết)- Thôn H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Q.

-Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hoàng Thị D- Thôn H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

-Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Lương S- Thôn B, xã H, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

-Người làm chứng:

1.Lê Minh T- Tiểu khu 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

2.Nguyễn Văn V - Thôn H, thị trấn P, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

-Luật sư bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hữu V- Luật sư Công ty luật TNHH MTV Đoàn Gia miền Trung, có mặt.

Địa chỉ: Số 63, đường H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/7/2020, Nguyễn Văn B điều khiển xe mô tô BKS 73F1-127.34 có dung tích xi lanh 134cm^3 của em trai đến nhà chị Nguyễn Thị L ở thôn 3 P, xã P, huyện B để làm thợ xây. Sau khi làm việc, B cùng đoàn thợ xây ngồi uống rượu trước sân nhà chị Nguyễn Thị L ở bên cạnh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì nghỉ, B điều khiển xe mô tô nói trên chạy hướng P - H theo đường Hồ Chí Minh để về nhà. Khi đến km 952 + 600m thuộc địa phận thôn C, thị trấn P, huyện B, B điều khiển xe mô tô đi sang phần đường ngược chiều nên chạm trực tiếp với xe mô tô BKS 73F1-376.63 do ông Hoàng Văn T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả: ông T chết tại chỗ.

Kết quả đo nồng độ cồn trong khí thở của Bình tại bệnh viện Đa khoa thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch sau khi gây tai nạn là $0,712\text{mg/l}$.

*Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Đông Nam-Tây Bắc, hướng chuyển động của xe mô tô 73F1-376.63 thấy:

Hiện trường vụ TNGT đường bộ xảy ra tại đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Q. Đoạn đường được chia thành hai chiều đường riêng biệt được ngăn cách với nhau bằng vạch sơn vàng đứt quãng ở giữa rộng 15cm, mỗi chiều đường rộng 4,25m. Hai bên mỗi chiều đường có hàng rào hộ lan làm bằng sắt cao 75cm. Hiện trường chính xảy ra trên chiều đường theo hướng Đông Nam - Tây Bắc (hướng Hưng Trạch đi Phúc Trạch). Hai bên đường không có nhà, nằm bên phải lề đường theo hướng Tây Bắc – Đông Nam (hướng Phúc Trạch đi Hưng Trạch) có cột mốc ghi chữ số 953 + 900m, nằm về phía Đông Nam so với điểm mốc có 01(một) biển báo hết cấm vượt, cách cột mốc 7m. Nằm về phía bên trái lề đường theo hướng Tây Bắc – Đông Nam (nằm trùng với biển báo hết cấm vượt) có 01 một biển báo cấm xe cơ giới vượt nhau.

Lấy cột ghi chữ số 953 + 900m nằm bên phải lề đường (theo hướng Tây Bắc-Đông Nam) làm điểm mốc, lấy mép phải đường (theo hướng Đông Nam - Tây Bắc) làm chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo Đông Nam - Tây Bắc có các dấu vết cụ thể như sau:

Vị trí (1): 01 (một) chất màu nâu đỏ (nghi là máu) nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc, có KT (44 x 22 cm. Nằm về phía Tây Bắc so với điểm mốc, cách điểm mốc là 78m. Điểm gần nhất nằm cách mép phải đường 0,6m.

Vị trí (2): 01 (một) chiếc dép nhựa mềm màu hồng bên trái, nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc, nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (1) cách điểm gần nhất của vị trí (1) là 1m. Điểm gần nhất cách mép phải đường 1m.

Vị trí (3): Xe mô tô BKS 73F1 - 127.34 sau tai nạn xe bị ngã nghiêng về bên trái nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc. Nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (2), cách điểm gần nhất vị trí (2) là 1,25m. Đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam (hơi chệch về hướng Đông). Tâm trục trước nằm trùng mép phải đường, tâm trục sau cách mép phải đường 1,2m.

Vị trí (4): 01 (một) mũ bảo hiểm màu kem, nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc. Nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (3), cách vị trí (3) là 1,1m, cách mép phải đường là 0,9m.

Vị trí (5): 01 (một) chất màu nâu đỏ (nghi là máu) nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc (nằm ngoài mép phải đường), có KT (18 x 15 cm. Nằm về phía

Bắc (nằm ngang với vị trí (4)), cách vị trí (4) là 1,2m. Điểm gần nhất nằm cách mép phải đường là 18cm.

Vị trí (6): Vết cà trượt đứt quãng dài 3,05m, có chiều hướng Tây Bắc - Đông Nam. Nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (3), (4) và (5). Điểm cuối nằm trùng với trục giữa của xe mô tô BKS 73F1 - 127.34, cách mép phải đường 0,75m. Điểm đầu cách mép phải đường là 1,55m.

Vị trí (7): 01 (một) chiếc dép màu đen bên phải, nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc, nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (6) cách điểm đầu 0,65m, điểm gần nhất cách mép phải đường 1,6m.

Vị trí (8): Vết cà trượt dài 0,9m, có chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc, nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc. Nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (7). Điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép phải đường 2,90m và 2,95m, điểm đầu vị trí (8) cách vị trí (7) là 1,1m.

Vị trí (9): 01 (một) chiếc dép nhựa mềm màu hồng bên phải, nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc, nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (8) cách điểm cuối vị trí (8) 1,6m, điểm gần nhất cách mép phải đường 3,85m.

Vị trí (10): Xe mô tô BKS 73F1 - 376.63 sau tai nạn xe bị ngã nghiêng về bên phải. Đầu xe quay hướng Nam (hơi chệch về hướng Đông), đuôi xe quay hướng Bắc (hơi chệch về hướng Tây). Tâm trục trước và tâm trục sau lần lượt cách mép phải đường 4,8m và 3,8m. Tâm trục trước nằm về phía Tây Bắc so với vị trí (9), cách điểm gần nhất vị trí (9) là 1,25m.

Ngoài ra, tại hiện trường có nhiều mảnh vỡ của 02 xe mô tô nằm trên chiều đường hướng Đông Nam - Tây Bắc.

* Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông thấy:

Xe mô tô BKS 73F1 - 127. 34:

-Phần đầu xe bị vỡ, đầy cong, biến dạng hoàn toàn kích thước (67 x 55) cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 24,5cm, điểm cao nhất cách mặt đất 108cm.

- Ốp nhựa đầu xe bị vỡ bung rời khỏi vị trí.

- Cụm đèn pha, xi nhan trước bị vỡ, bung rời khỏi vị trí.

- Mặt nạ xe bị vỡ hoàn toàn, tương ứng vị trí này tại phần bên phải khung xe bề mặt có vết cà trượt kim loại kích thước (13 x 5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 71cm, điểm cao nhất cách mặt đất 80cm. Cánh mang phải, cánh mang trái bị vỡ hoàn toàn.

Chấn bụn trước bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, bên phải đầu chấn bụn trước có vết cà trượt kích thước (7 x 6) cm. Giảm xóc trước phải bị đầy cong theo hướng từ trước ra sau, bề mặt có hai vết cà trượt:

+ Vết cà trượt thứ nhất kích thước (9 x 3) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm, điểm cao nhất cách mặt đất 66cm.

+ Vết cà trượt thứ hai kích thước (13 x 3) cm, hướng từ trước ra sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm, điểm cao nhất cách mặt đất 41cm. Gọng kim loại gắn tại ốc định vị trục trước phải có vết cà trượt dính chất màu đen kích thước (10,5 x 1)cm.

- Ốp thân xe bên trái bị vỡ, bề mặt có vết cà trượt kích thước (36 x 7) cm.

Xe mô tô BKS 73F1- 376.63:

-Phần đầu xe bị vỡ, đầy cong, biến dạng hoàn toàn kích thước (70 x 41)cm, hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 10cm, điểm cao nhất cách mặt đất 85cm.

- Ốp nhựa đầu xe bị vỡ hoàn toàn, tương ứng vị trí này tại mặt trước cang xe bên phải có đám cà trọt dính chất màu xanh kích thước (34 x 3) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm, cao nhất cách mặt đất 82cm. Cụm đèn pha, xi nhan trước bị vỡ, bung rời khỏi vị trí.

- Mặt nạ xe bị vỡ hoàn toàn.

- Cánh mang trái bung khỏi vị trí.

-Bên trái chắn bùn trước có vết vỡ, cà trọt kích thước (28 x 9,5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 51cm, điểm cao nhất cách mặt đất 58cm.

Tại kết luận giám định số 1030/GĐ - PC09 ngày 06 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận như sau:

-Các dấu vết cà trọt, đầy cong, vỡ, bung rời ở ốp nhựa đầu xe, cụm đèn pha, đèn xi nhan trước, mặt nạ, cánh mang phải, giảm xóc trước bên phải của xe mô tô BKS 73F1 - 127.34 phù hợp với các dấu vết vỡ, đầy cong, bung rời ở ốp nhựa đầu xe, cụm đèn pha, đèn xi nhan trước, mặt nạ, cánh mang phải của xe mô tô BKS 73F1 - 376.63 theo hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái so với trục chuyển động của xe mô tô BKS 73F1 - 376.63.

- Không đủ cơ sở để xác định điểm va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 73F1 - 127.34 và xe mô tô BKS 73F - 376.63. (BL 86 - 87, 95 - 96).

** Khám nghiệm tử thi Hoàng Văn T, sinh năm 1969, trú tại thôn Hà Lờ, thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thấy:*

Kết quả khám ngoài:

+ Mô tả tư thế của tử thi: Tử thi nam giới, chiều dài của tử thi 163cm, thể trạng trung bình, tình trạng mềm lạnh.

+ Đặc điểm quần áo, màu sắc: Áo phông cổ bẻ ngắn tay màu xanh đen, quần tây màu xám.

+ Tình trạng đầu, mặt: Trán trái xây xát da kích thước (4 x 2)cm. Mặt ngoài trán trái rách da kích thước (3 x 1)cm, Môi trên trái xây xát da kích thước (2 x 1,5) cm. Cằm trái bầm tím da kích thước (5 x 4)cm, ở giữa rách da kích thước (2 x 0,5)cm.

+ Cổ: Không thấy tổn thương.

+ Ngực: Dọc xương đòn trái xây xát da kích thước (7 x 4,5)cm. Giữa xương ức xây xát da kích thước (10 x 8)cm. Bờ sườn (P) xây xát da kích thước (8 x 3,5)cm. Bờ sườn (T) xây xát da kích thước (20 x 12) cm.

+ Bụng: Quanh rốn và toàn bộ bụng bên (T) xây xát da kích thước (26 x 13)cm.

+Lưng; Mông; Cơ quan sinh dục; Hậu môn: Không thấy tổn thương.

+ Tay: Sau cổ tay (T) xây xát da kích thước (7 x 2,5) cm. Gãy 1/3 dưới xương quay (T).

+ Chân: Gối (T) xây xát da kích thước (13 x 9)cm. Mu bàn chân (T) xây xát da kích thước (8 x 3)cm. 1/3 trên trước cẳng chân (P) xây xát da kích thước (4 x 1,5)cm. 1/3 dưới trong cẳng chân (P) xây xát da kích thước (3 x 1,2) cm.

Kết quả khám trong:

+ Ngực: Gãy các xương sườn 6,7,8,9,10 trên đường nách trước (T), khoang ngực trái nhiều máu không đông.

Tại bản kết luận số 98/TT ngày 28/7/2020 của trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương ngực.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B có sở điều trị ngoại trú về tâm thần nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã quyết định trưng cầu giám định về tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của B tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại. Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần số 1101/KLGDTC ngày 29/12/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: Tại thời điểm gây án và thời điểm hiện tại Nguyễn Văn B bị tâm thần phân liệt thể Paranoid, tiến triển liên tục; hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trách đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô BKS 73F1 - 127.34 01 và (một) xe mô tô BKS 73F1 -376.63. Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 73F1 - 127.34 thuộc sở hữu của Nguyễn Lương T (em trai bị can Nguyễn Văn B), hiện anh T đang làm việc ở Nhật Bản và giao xe lại cho gia đình quản lý. Ngày 20/7/2020 B sử dụng xe gây tai nạn, gia đình không biết. Nền ngày 25/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an Bồ Trách đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 63 trả lại cho ông Nguyễn Lương S (anh trai B), đồng thời trả lại xe mô tô BKS 73F1 - 376.63 cho ông Nguyễn Văn V (đại diện gia đình nạn nhân). 01 (một) bản phô tô CMND số 194032236 mang tên Nguyễn Văn Bình do CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/4/2012; 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu số 470038153 của chủ hộ Nguyễn Thị H; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy BKS 73F1 - 127.34 số XM 201403259; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số AA894795 mang tên Nguyễn Văn B, trú tại xã H, huyện B, tỉnh Q do Sở GTVT Quảng Bình cấp ngày 19/01/2007; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 73F1 - 127.34 số 014585 mang tên Nguyễn Lương T; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe hạng A1, số P240303 mang tên Hoàng Trung T, do Sở GTVT Quảng Bình cấp ngày 04/9/2003; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 73F1 - 376.63 số 020492 mang tên Hoàng Thị D; 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu số 470160060 của chủ hộ Hoàng Văn T. Hiện đang tạm giữ theo hồ sơ.

*Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn B cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Trung T số tiền 56.000.000đ. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ và cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Gia đình nạn nhân có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn B.

Đối với anh Nguyễn Lương T chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73F1-127.34, tại thời điểm B lấy và điều khiển xe mô tô gây tai nạn, T đi làm ăn ở Nhật Bản, không biết. Do đó không có cơ sở xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Lương T.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBT ngày 19/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Văn B về tội” Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử phạt bị cáo B từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung(phạt tiền) cho bị cáo B.

Về vật chứng vụ án: 02 chiếc xe mô tô gây tai nạn trong vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét.Trả lại cho Nguyễn Văn B 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AA 894795 mang tên Nguyễn Văn B do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/01/2007.

Lưu hồ sơ vụ án bản pho to các vật chứng sau: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn văn B; 01 sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ là Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô biển kiểm soát 73F1-127.34; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Lương T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 73F1- 376.63 mang tên Hoàng Thị D; 01 sổ hộ khẩu gia đình của chủ hộ Hoàng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét. Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Không có ý kiến gì về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi áp dụng hình phạt, cụ thể: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân; bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương; Gia đình nạn nhân có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có tham gia Quân đội 02 năm. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo để gia đình có điều kiện chăm sóc và chữa bệnh cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt; đại diện hợp pháp của gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên;Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; đại diện hợp pháp gia đình bị hại; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, B trong tình trạng có sử dụng rượu đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm ông T chết. Hành vi của bị cáo chẳng những làm ông T chết, gây bao mất mát, đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân; bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; bố mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân chương; Gia đình nạn nhân có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có tham gia Quân đội 02 năm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có chỗ ở ổn định, rõ ràng; cần có điều kiện để tiếp tục điều trị bệnh tâm thần, nên cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự là có căn cứ, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Lương T chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 73F1-127.34, tại thời điểm B lấy và điều khiển xe mô tô gây tai nạn, T đi làm ăn ở Nhật bản, không biết do đó không có cơ sở xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Lương T, là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án: 02 xe mô tô trong vụ tai nạn, xe mô tô BKS 73F1 - 127.34 và xe mô tô BKS 73F1 - 376.63 quá trình điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ, nên không xét.

Trả lại cho Nguyễn Văn B tại phiên tòa 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AA 894795 mang tên Nguyễn Văn B do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/01/2007.

Lưu hồ sơ vụ án bản pho to các vật chứng sau: 01 (một) bản pho tô CMND số 194032236 mang tên Nguyễn Văn B do CA tỉnh Quảng Bình cấp ngày 07/4/2012; 01 (một) bản pho tô sổ hộ khẩu số 470038153 của chủ hộ Nguyễn Thị H; 01 (một) bản pho tô giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy BKS 73F1 - 127.34 số XM

201403259; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 73F1 - 127.34 số 014585 mang tên Nguyễn Lương T; 01 (một) bản phô tô giấy phép lái xe hạng A1, số P240303 mang tên Hoàng Trung T, do Sở GTVT Quảng Bình cấp ngày 04/9/2003; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 73F1 - 376.63 số 020492 mang tên Hoàng Thị D; 01 (một) bản phô tô sổ hộ khẩu số 470160060 của chủ hộ Hoàng Văn T, là bản pho to và là tài liệu trong hồ sơ vụ án, không cần thiết phải trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn B cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Hoàng Trung T số tiền 56.000.000đ. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ và cam đoan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên không xét là có căn cứ.

[7] Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố **Nguyễn Văn B** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,q khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo Bình trong thời gian thử thách của án treo. Không xử phạt hình phạt bổ sung(phạt tiền) đối với Nguyễn Văn B.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: 02 chiếc xe mô tô gây tai nạn trong vụ án đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xét. Trả lại cho Nguyễn Văn B tại phiên tòa 01(một) Giấy phép lái xe hạng A1, số AA 894795 mang tên Nguyễn Văn B do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/01/2007.

Lưu hồ sơ vụ án bản pho to các vật chứng sau: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn văn B; 01 sổ hộ khẩu gia đình chủ hộ là Nguyễn Thị H; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô biên kiểm soát 73F1-127.34; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Lương T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biên kiểm soát 73F1- 376.63 mang tên Hoàng Thị D; 01 sổ hộ khẩu gia đình của chủ hộ Hoàng Văn T.

3.Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết, nên không xét

4.Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2021).

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Nguyễn Văn Bình;
- Ông Nguyễn Lương S;
- Bà Hoàng Thị D;
- Ông Phạm Hữu V;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân

-